TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 74/2021/HS-ST
Ngày 23 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thi Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Hồng.

2. Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: Mầm), sinh năm 1999 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2020 đến ngày 12/7/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, ngày 08/3/2021 bị bắt tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị H - Là Luật sư Công ty Luật Luật Hợp Danh Hùng Vương - thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị hại: Ông Bùi Văn L, sinh năm 1990; nơi ĐKHKTT: Xóm 1A, xã T, huyện Thanh C, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Đường T, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1975; trú tại: Thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định. Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1993; Vắng mặt.

2. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1987; Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1994; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/01/2020, Bùi Văn L điều khiển xe mô tô chở bà Nguyễn Thị T đến cửa hàng số 4/67 khu phố Bì, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương của ông Hoàng Văn T để mua mỹ phẩm. Tại đây L đi vào bên trong lựa chọn mỹ phẩm, bà TH và ông T đứng bên ngoài. Lúc này, bị cáo Nguyễn Ngọc T đang ngồi chơi tại phòng trọ của ông Nguyễn Ngọc Q (Q là anh họ của T, chồng của T) thì nhìn thấy L điều khiển xe chở bà T chạy ngang qua. Do T nghi ngờ bà T, ông L có mối quan hệ tình cảm với nhau nên đã lấy 01 con dao rọc giấy tại phòng trọ của Q đi đến chỗ ông L, bà T. Khi đến nơi, T thấy ông L đang lựa mua mỹ phẩm, còn bà TH đứng bên cạnh nên T cầm dao chạy thẳng đến vị trí của L đứng dùng tay trái đánh vào vai của L 01 cái, L đứng dậy lùi vào trong và chạy ra ngoài, khi chạy ngang qua T thì T liền cầm dao đâm liên tục 02 nhát về phía ông L, ông L dùng tay đỡ lại bị thương tích và bỏ chạy ra ngoài đường. Lúc này, bà T và ông T nhìn thấy sự việc và chạy ra can ngăn, ông L tiếp tục bỏ chạy thì T tiếp tục cầm dao đến đâm một nhát vào cẳng tay trái của L. Bà T chạy đến can ngăn, T dừng lại và ném dao vào khu vực hàng rào rồi bỏ đi, ông L bỏ chạy vào nhà dân và được đưa đi Bệnh viện điều trị thương tích. Đến ngày 17 tháng 02 năm 2020 ông L đến Công an phường Thuận Giao trình báo sự việc.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020, Nguyễn Ngọc T đến Công an phường Thuận Giao thành phố Thuận An đầu thú về hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 245/2020/GĐPY ngày 15 tháng 6 năm 2020 của T tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận:

Tay trái: Vết thương mặt sau cẳng tay 2,5 x 0,5cm, đứt gân cơ duỗi các ngón, cơ duỗi cổ tay trụ, cơ gấp cổ tay quay, cơ gấp ngón cái dài, đã phẫu thuật khâu nối gân cơ, (sẹo phẫu thuật mở rộng ra khoảng 8 x 0,2cm), vết tH mặt trước cẳng tay 5 x 2,8cm, lộ cơ, đã phẫu thuật ghép da (lấy da vùng mặt trước đùi trái 8,5 x 6cm), sẹo lành còn hạn chế vận động duỗi ngón IV, V.

Tay phải: Vết thương mặt sau 1/3 trên cẳng tay 7,5 x 0,6cm, vết tH mặt trong 1/3 trên cẳng tay 7,5 x 0,6cm, sẹo lành lồi.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tH tích gây nên hiện tại là: 12% (mười hai phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số: 22/2019/TT-BYT do Bộ Y Tế ban hành ngày 28/8/2019.

Cáo trạng số 91/CT-VKS-TA ngày 22/02/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ Q công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng bằng Tổ quốc ghi công nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

Về xử lý vật chứng: 01 con dao rọc giấy, bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội, khi thực hiện xong hành vi đã ném vào khu vực hàng rào gần hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã lập biên bản truy tìm vật chứng nên không tìm thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị H mẹ ruột của bị cáo T đã bồi thường cho bị hại Bùi Văn L số tiền 70.000.000 đồng, ông L không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với ý kiến luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức đề nghị xử phạt. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là cháu ruột của Liệt sỹ, đã khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại và là trụ cột chính trong gia đình. Hiện nay, mẹ ruột của bị cáo bà Phạm Thị H bị u não đang điều trị bệnh. Mặt khác, bị cáo phạm tội do bức xúc bà TH là vợ của ông Nguyễn Ngọc Q nhưng lại có quan hệ tình cảm với bị hại khi đang trong điều kiện vợ chồng. Chứng minh hiện nay, bà TH và ông L đã chung sống và có con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Người làm chứng ông Nguyễn Ngọc Q trình bày: Ông Q là anh họ của bị cáo T. Ông Q và bà T là vợ chồng nhưng bà TH vẫn lén lút quan hệ tình cảm với bị hại Bùi Văn L. Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/01/2020, khi bị cáo T đang ngồi phòng trọ của ông Q thì thấy bị hại chở bà T đi ngang qua nên bức xúc thay cho ông Q và đã xảy ra sự việc ngày hôm nay. Sự việc xảy ra là bộc phát và cũng không ai biết trước. Sau khi xảy ra sự việc trên thì ông Q và bà T đã ly hôn, bà T đã lấy ông Bùi Văn L và hiện nay đã có con chung. Ông Q chỉ mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, chỉ vì thương ông Q không dám lên tiếng nên đã xảy ra sự việc trên.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải nên xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và vật chứng thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/01/2020, tại địa chỉ nhà số số 4/67 khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Ngọc T thực hiện hành vi dùng dao rọc giấy là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào Bùi Văn L gây thương tích. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 245/2020/GĐPY ngày 15 tháng 6 năm 2020 của T tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho Bùi Văn L là 12% (mười hai phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số: 22/2019/TT-BYT do Bộ Y Tế ban hành ngày 28/8/2019.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội tại địa pH. Bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng dao rọc giấy bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đâm vào bị hại Bùi Văn L gây tổn hại về sức khỏe và có thể gây thiệt hại về tính mạng của bị hại, hành vi này là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy cần xét xử và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và nhân thân của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi

thường khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, việc phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Mặt khác, động cơ bị cáo phạm tội do bức xúc cho anh họ là ông Nguyễn Ngọc Q có vợ là bà Nguyễn Thị Thu T sống không chung T và qua thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo đã thể hiện sư ăn năn hối cải việc không tiếp tục cách ly bị cáo ra ngoài xã hội cũng không gây nguy hiểm nên không cần cách ly bị cáo mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo tự cải tạo, giao bị cáo cho chính Q địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục theo quy định pháp luật.

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo Nguyễn Ngọc T không bị tạm giữ, tạm giam về tội phạm khác.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Bùi Văn L đã nhận số tiền bồi thường 70.000.000 đồng và không có bất kỳ yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Số tiền 70.000.000 đồng, bà Phạm Thị H mẹ ruột của bị cáo T đã bồi thường cho bị hại Bùi Văn L, bà H không có yêu cầu bị cáo T hoàn trả nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 con dao rọc giấy, bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội, khi thực hiện xong hành vi đã ném vào khu vực hàng rào gần hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã lập biên bản truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Khoản 4 Điều 328, Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao,

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 23/3/2021. Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định phải thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định để tiến hành thủ tục theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Ngọc T tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về tội phạm khác.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA thành phố Thuận An;
- CQCSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Lê Thị Thu